TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2024/HS-ST

Ngày 07/3/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Trung.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Điện;

Ông Phạm Đức Mạnh;

Thư ký phiên toà: Ông Phạm Văn Huy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị P - Kiểm sát viên.

Ngày 07/3/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 04/2024/HSST ngày 16/01/2024 theo Quyết đinh đưa vụ án ra xét xử số: 21/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2024 đối với Bị cáo:

Vi Hồng L - Sinh ngày 19/7/2003; HKTT: Thôn M, xã V, huyện S, tỉnh Bắc Giang ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Vi Văn M và bà: Ngọc Thị T; Anh/chị em ruột có 02 người, L là thứ hai; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có. L bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/7/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Cháu Lê Thị Y, sinh năm 2002; Địa chỉ: thôn M, xã N huyện N, tỉnh Nghệ An.

2. Cháu Ven Thị G, sinh năm 2006; Địa chỉ: bản C, xã M, huyện T, tỉnh Nghệ An; Người giám hộ: Bà Trương Thị N – Chủ tịch hội phụ nữ thị trấn N.

3. Cháu Ven Thị M, sinh năm 2008; Địa chỉ: bản C, xã M, huyện T, tỉnh Nghệ An; Người giám hộ: Bà Ngô Thị Nguyệt T – Phó chủ tịch hội phụ nữ thị trấn N.

Đều vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do đang có nhu cầu tìm việc làm nên ngày 05/7/2023 Lê Thị Y - sinh năm: 2005 ở thôn M, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An đã truy cập vào tài khoản Facebook của Y có tên "Ngọc Y" rồi vào trang "Tuyển nhân viên phục vụ Karaoke" thì thấy có tài khoản Face book tên "Lương Tuấn D" đang có nhu cầu tuyển người. Y nhắn tin với tài khoản Facebook "Lương Tuấn D" qua tin nhắn Messger nói muốn làm nhân viên phục vụ tại quán Karaoke thì D đồng ý và bảo Y bắt xe khách đến bến xe Nước Ngầm ở TP Hà Nội, khi nào đến nơi gọi điện D sẽ đến đón. Sau đó Y rủ thêm bạn là Ven Thị G- sinh ngày 16/6/2006 ở bản, xã M, huyện T, tỉnh Nghệ An đi làm cùng thì G bảo Y cho em gái là Ven Thị M - sinh ngày 04/02/2008 đi cùng thì Y bảo để Y hỏi D, nếu D đồng ý thì cùng đi. Y nhắn tin cho D bảo có 03 người muốn đi làm, D đồng ý.

Khoảng 23 giờ ngày 15/7/2023 M, G đi xe ô tô khách từ nhà đến bến xe thành phố V gặp Y rồi cả ba tiếp tục đi xe ô tô khách đến bến xe Nước Ngầm, thành phố Hà Nội. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 16/7/2023 thì đến bến xe Nước Ngầm. Đến nơi Y gọi điện thoại cho D qua mạng xã hội Face book bảo đã đến nơi để D đi đón. Sau đó D đi xe taxi của anh Nguyễn Xuân H ở khu 6, xã Y, huyện H, tỉnh Phú Thọ hiện là lái xe taxi của hãng Dương T ở huyện V chở D đến bến xe Nước Ngầm đón Y, M, G. Khoảng 17 giờ cùng ngày thì Y, G, M và D về đến số nhà 50 khu A, tập thể Đ, Dốc V, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên là khu nhà trọ mà Trần Ngọc A ở thôn H, xã L, huyện V thuê cho gái dịch vụ ở. D đưa Y, G, M lên tầng 3 bố trí chỗ ăn nghỉ thì gặp Vi Hồng L ở thôn M, xã V, huyện S, tỉnh Bắc Giang và Trần Thị T (bạn gái L) - sinh ngày 07/11/2006 ở xóm 12, xã T, huyện X, tỉnh Nam Định đang ngủ trong phòng. D đưa Y, G, M vào trong phòng nghỉ cùng L và T rồi đi xuống tầng 1 gặp Trần Ngọc A xin nghỉ 01 ngày để đi chơi, Ngọc A đồng ý. Đến khoảng 18 giờ 30 cùng ngày, L ngủ dậy thấy Y, M, G đang ở trong phòng thì L biết đây là người D mới tuyển được đưa về. Quan sát thấy Y, G, M hình thức xấu, không đủ điều kiện để làm nhân viên phục vụ rót bia, bấm bài cho khách hát Karaoke ở khu vực huyện V nên L bảo cả ba là "Các em ở đây hơi khó làm, để anh tìm chỗ mới cho các em làm rồi trả nợ cho anh". Khi nghe L nói như vậy thì Y bảo: "Chúng em không nợ tiền anh", L nói: "Anh đã đưa cho D 20.000.000 đồng để trả nợ cho chủ cũ của các em rồi", Y nói: "bọn em không nợ, bọn em tự ra", L nói "Đợi anh tìm thằng D hỏi lại đã, anh phải nghe từ hai phía" nhưng hiện D không có nhà. Mục đích L nói như vậy là nếu Y, G, M muốn đi làm nơi khác thì phải trả cho L số tiền 20.000.000 đồng vì L đã tuyển 03 người này về làm. Sau đó, L sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 của chị Trần Thị T đăng nhập vào tài khoản Facebook "Huyền T" do L tự lập ra để đăng bài trên các trang tuyển nhân viên Karaoke với nội dung *"3 nữ nợ 20 triệu ở Hưng Yên, cần người đón"* và để lại số điện thoại liên hệ 0981…….602, tài khoản Zalo "Đinh Hoàng L" đăng ký bằng số điện thoại 0338…..392 của L để liên hệ.

Khoảng 21 giờ ngày 16/7/2023, có tài khoản Zalo lạ là nam giới gọi vào tài khoản Zalo "Đinh Hồng L" của L hỏi 03 nhân viên trên có ai đón chưa thì L trả lời "chưa", người này bảo cho xem ảnh nhân viên trước thì L bảo không có ảnh và nói: "có 02 nhân viên nhìn tạm được, còn một người thì hơi xấu, ông cứ lên đi nếu không đón tôi cho ông tiền xăng về" thì người nam giới bảo L cho địa chỉ, L gửi định vị vị trí của L tại căn nhà L đang ở. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, có 02 người nam giới lạ mặt đi xe ô tô đến và tự giới thiệu ở huyện H, thành phố Hà Nội. Thấy có người đến, L gọi Y, G, M lúc đó đang ở tầng 3 bảo xuống tầng 1 có người

gặp thì cả ba đi từ tầng 3 xuống tầng 1. Sau khi gặp Y, G, M thì hai người nam giới nói với L sẽ trả L số tiền 20.000.000 đồng để đưa Y, G, M về làm việc thì L hỏi Y, G, M có đồng ý đi không, nếu đồng ý đi làm thì phải thoải mái, khi làm việc phải cho khách sờ trên, sờ dưới. Sau khi nghe L nói như vậy thì Y, G, M từ chối không đi, Y nói: "em không đi em muốn làm ở đây, em sợ bị lừa". Do Y, G, M không đồng ý nên hai người đàn ông đi về. Thấy vậy L bảo Y, M, G là "Các em cứ ở tạm đây, đói thì bảo anh", cả 03 người đồng ý.

Đến khoảng 02 giờ ngày 17/7/2023, Y bảo L cho ra ngoài đi vệ sinh, L đồng ý, lợi dụng sơ hở Y bỏ chạy ra khỏi nhà. Phát hiện thấy Y đang bỏ chạy về phía đường sắt thị trấn N, huyện V. L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh của Ngọc A để ở trước cửa nhà trọ đuổi theo. Khi Y bỏ chạy được khoảng 100m thì L điều khiển xe đến nơi. L bảo "Mày đi đâu đấy", Y trả lời "Em đi mua đồ ăn", L bảo "Lên xe về tao bảo" thì Y tự ngồi lên xe mô tô để L chở về nhà trọ. Khi L và Y đi vào phòng ngủ trên tầng 3 thì thấy T, G, M đang ở trong phòng. L nói với Y "Đ. mẹ mày lừa tao à", Y trả lời "Em không lừa, em đói nên đi mua đồ ăn". L dùng tay phải tát 02 cái vào mặt Y rồi bảo Y, G, M đưa điện thoại cho L thì Y đưa 01 chiếc điện thoại Iphone Xs Max màu tím, M có 02 chiếc điện thoại nhưng chỉ đưa cho L 01 chiếc Iphone 6 Plus màu hồng, còn 01 chiếc nhãn hiệu Redmi màu xanh thì dấu vào trong người không đưa cho L. G đưa 01 chiếc điện thoại Iphone Xs Plus màu trắng cho L. L cầm 03 chiếc điện thoại cất vào túi quần đang mặc rồi đi xuống tầng 1. Thấy trong phòng chỉ còn Y, G, M nên Y đã sử dụng chiếc điện thoại di động Redmi màu xanh của M cất dấu trong người nhắn qua tin nhắn Messeger cho chồng là anh Võ Văn G ở khối T, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nghệ An bảo đến cứu vì Y đang bị nhốt và đánh đập nhưng Y không biết đang ở đâu, chỉ biết là huyện V, tỉnh Hưng Yên. Sau đó Y không liên lạc với anh G nữa vì sợ L phát hiện ra, anh G cũng không liên lạc được với Y.

Đến khoảng 03 giờ 00 cùng ngày, L đi lên phòng ngủ trên tầng 3 của nhà trọ thì thấy trong phòng Y, G, M đang ngủ, L cất 03 chiếc điện thoại đã thu giữ của ba người để ở dưới đệm chỗ L hay nằm ngủ (trong phòng Y, G, M đang ngủ) rồi L cùng T đi đến quán dịch vụ của anh Phạm Mạnh T ở thôn H, thị trấn N, huyện V (thuê ở thôn N, xã T, huyện V) chơi. Khi đi thì cửa phòng tầng 3 và cửa tầng 1 không khóa, không cử ai trông giữ. Khoảng 20 phút sau, T muốn đi về nghỉ, thấy vậy L bảo T: "Thế em về ngủ đi, để ý 3 đứa giúp anh xem Y, M, G có cần gì thì giúp" còn L ở lại. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày L đi về vào phòng ngủ trên tầng 3 thì thấy T, Y, G, M đang ngủ, L cũng vào ngủ cùng. Khoảng 15 giờ cùng ngày, L ngủ dậy tiếp tục sử dụng tài khoản Facebook tên "Huyền T" đăng bài viết "3 nữ nợ 20tr tại hà nội cần đón liên hệ zalo 0338282…", mục đích là ai đón 03 này thì phải trả cho L số tiền 20.000.000 đồng.

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 17/7/2023, chị Trịnh Thị N ở khu 8, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng (là nhân viên phục vụ rót bia của quán Karaoke New World do Nguyễn Văn L, sinh năm 1988 ở thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc làm chủ) thấy bài viết của L đăng trên mạng xã hội nên đã nhắn tin với Facebook "Huyền T" với nội dung "anh ơi cho em xin số kết bạn zalo" thì L gửi cho chị N số điện thoại 0338282…. của L. Chị N truy cập bằng điện thoại vào tài khoản zalo "Ngân T" của chị N đăng ký số thuê bao 0876.283….. liên lạc với tài khoản Zalo của L hỏi "anh ơi chỗ anh đang có 3 bé muốn chuyển chỗ làm ạ" L trả lời "ừ đúng rồi em" chị N bảo "anh có thể cho em gặp mặt 3 bé đấy được không ạ" thì L đồng ý. Lúc này, L bắt Y, M, G phải nói dối là đang nợ số tiền 20.000.000 đồng thì Y, G, M đồng ý rồi L đưa

điện thoại cho Y, G, M nói chuyện với chị N. Qua nói chuyện thì Y, G, M đồng ý đến chỗ chị N làm. Sau đó, chị N nói chuyện với Nguyễn Văn L1- chủ quán Karaoke là "anh ơi em vừa nói chuyện với 03 bé, 3 bạn đấy bảo muốn chuyển chỗ làm, nhưng mà 03 bạn đấy đang nợ tiền dưới chỗ cũ, muốn vay mình để trả nợ, rồi về làm với mình trả nợ cho mình sau, anh xem có thể cho 03 bạn ấy vay được không", L1 đồng ý. L1 nói chuyện điện thoại với Y, G, M và hỏi 03 người là nếu L1 mang 20.000.000 đồng trả nợ giúp thì cả 03 người có đồng ý về làm nhân viên phục vụ Karaoke cho L1 không thì Y, G, M đồng ý. Sau đó chị N bảo L gửi định vị chỗ L để L1 đến đón người. Đến khoảng 19 cùng 20 phút ngày 17/7/2023, L1 và bạn là anh Nguyễn Văn A ở Tổ dân phố B, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc đi xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO, màu đỏ, BKS: 88A – 23....03 đến chỗ L tại số nhà 50 khu A tập thể Đ, xã T, huyện V thì gặp L đang đứng trước cửa chờ để đón. L1 vào trong nhà tại tầng 1 thì gặp Y, G, M, L1 hỏi 03 người này nợ bao nhiêu tiền thì cả 3 người nói là đang nợ L số tiền 20.000.000 đồng, L1 hỏi 3 người này có ai bị ép buộc gì không thì cả 3 nói là không, L1 hỏi 03 người này là bây giờ trả nợ 20.000.000 đồng giúp thì 3 người có về làm cho L1 không thì cả 3 người đồng ý. L1 hỏi Y, G, M có số tài khoản thì cho L1 để L1 chuyển khoản cho cả ba trả nợ thì cả ba nói không có. Sau đó L cung cấp số tài khoản của L cho L1 thì L1 dùng Intenet Banking chuyển khoản số tiền 16.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng Vietinbank số 100899180….., đăng ký tên L1 sang tài khoản ngân hàng MB số: 0338282…… đăng ký tên Vi Hồng L và 4.000.000 đồng tiền mặt cho L. Nhận tiền xong thì L bảo Y, G, M đi thu dọn quần áo để đi cùng L1 đồng thời L đưa 03 chiếc điện thoại của Y, G, M cho L1. Trên đường đi, L1 hỏi Y, G, M là sao nợ nhiều tiền thế thì cả 3 người nói là *"*chúng em không nợ nhiều đến thế", L1 nói "sao lúc nãy a hỏi sao không bảo anh để anh xin giúp" thì Y nói là "chúng em sợ". Sau đó, L1 lại bảo với 3 người này "các em nói chuyện tiền nong thế này không chuẩn thì để anh đưa các em quay lại chỗ cũ làm lấy lại tiền" thì cả 3 người nói "cho em về chỗ anh làm chứ ở chỗ cũ em sợ lắm", L1 hỏi "có làm được thật không" thì cả 3 người nói là "chúng em làm được, cho em về làm với anh", thì L1 đồng ý. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, cả nhóm về đến quán của L1 và L1 sắp xếp chỗ ăn, ở cho 03 người. L1 sắp xếp cho Y, G phục vụ rót bia, bấm bài cho khách tại quán Kraoke của L1, còn M xin làm rửa bát tại quán. Quá trình làm việc Y, G, M không bị ai đánh đập, không ai bị ép buộc làm việc.

Đến khoảng 20 giờ ngày 17/7/2023, D về phòng trọ không thấy Y, M, G đâu nên D đã nhắn tin qua tin nhắn Messeger cho L hỏi ba nữ nhân viên D tuyển về đang ở đâu thì L bảo là ba người đó đi làm chỗ khác rồi, D tưởng thật nên không hỏi gì nữa. Khoảng 13 giờ ngày 21/7/2023, D thấy L cầm túi quần áo rời khỏi nhà trọ của Trần Ngọc A thì hỏi L đi đâu, L nói do L cần tiền nên đã bán Y, G, M lấy số tiền 20.000.000 đồng giờ phải đi trốn và L rủ D đi trốn cùng nhưng D nói mình không làm gì sai nên không đi.

Do không liên lạc được với Y và đã qua một thời gian nhưng không thấy chị Y cùng bạn về nhà nên ngày 26/7/2023 anh Võ Văn G (chồng Y) đã làm đơn trình báo gửi cơ quan CSĐT- Công an huyện V đề nghị giải quyết đồng thời giao nộp đoạn nội dung tin nhắn giữa anh G và Y .

Sau khi tiếp nhận đơn của anh Võ Văn G, ngày 27/7/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện V ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vi Hồng L tại số nhà 50 Khu A tập thể địa chất, xã T, huyện V. Quá trình khám xét không thu đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 28/7/2023 L bị bắt theo Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp của Cơ quan CSĐT- Công an huyện V.

Ngày 16/8/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện V có công văn gửi Ngân hàng TMCP Quân đội sao kê giao dịch của số tài khoản 0338282….. của Vi Hồng L. Ngày 03/10/2023, ngân hàng TMCP Quân đội MB có công văn trả lời và bản sao kê giao dịch xác định vào ngày 17/7/2023, số tài khoản 100899180…… mang tên Nguyễn Văn L1 mở tại ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietin Bank) có chuyển vào tài khoản mở tại Ngân hàng TMCP Quân đội MB số 0338282…… của Vi Hồng L số tiền 16.000.000 đồng.

Quá trình điều tra: Cơ quan điều tra đã thu giữ của Ven Thị G 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Plus màu trắng; Của Ven Thị M 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu hồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh; Thu giữ của Lê Thị Y 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max màu tím; Thu của Trần Thị T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu bạc; Thu giữ của Nguyễn Văn L1 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Cerato, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 88A-2....03 và 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe ô tô biển số 88A-2....03, 01 giấy biên nhận tạm giữ đăng ký xe ô tô biển số 88A-2....03 của ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng mang tên Nguyễn Văn C; HKTT: thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc để phục vụ điều tra. Đối với các vật chứng trên xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên ngày 06/8/2023 Cơ quan CSĐT- Công an huyện V, L1 đã trả lại Ven Thị G 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Plus màu trắng đã qua sử dụng; Ngày 07/8/2023 trả lại Ven Thị M 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu hồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh; trả lại Lê Thị Y 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max màu tím đã qua sử dụng. Y, G, M đã nhận lại tài sảm, không yêu cầu đề nghị gì thêm, đồng thời tự nguyện không yêu cầu ai phải bồi thường về tổn thất tinh thần.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO, biển kiểm soát 88A-2….03 xác định là của anh Nguyễn Văn C ở thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc là em ruột của Nguyễn Văn L1, anh C không biết việc L1 điều khiển xe ô tô trên để đi đón Y, M, G. Anh C có đơn xin lại ô tô và giấy tờ xe. Ngày 20/8/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã trả lại chiếc xe ô tô trên cho anh C. Anh C đã nhận lại tài sản và không yêu cầu đề nghị gì.

Đối với chiếc thoại nhãn hiệu Iphone 13 màu trắng của Vi Hồng L lắp sim có số thuê bao 0338282…., L dùng để liên lạc giao dịch với những người đến để chuyển nhượng Y, M, G thì L đã làm mất nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu bạc đã qua sử dụng thu giữ của Trần Thị T mà L sử dụng để đăng nhập giao bán Y, G, M. Cơ quan CSĐT- Công an huyện V đã nhập vào kho vật chứng chờ xử lý sau theo quy định.

Quá trình điều tra xác định: Lường Tuấn D là người làm thuê cho Trần Ngọc A, D có nhiệm vụ chuyên đưa đón nhân viên đến các quán Karaoke trên địa bàn huyện V. Do nhu cầu cần nhân viên nữ làm việc nên D là người trực tiếp đăng bài để tuyển nhân viên lên mạng xã hội để mọi người biết liên hệ với D. Việc Vi Hồng L bán Y, G, M để chiếm đoạt

số tiền 20.000.000 đồng, D hoàn toàn không biết, không được hưởng lợi gì. Chỉ sau khi sự việc xảy ra thì D mới biết. Do vậy cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

Đối với Trần Thị T là nhân viên dịch vụ rót bia bấm bài, làm thuê cho Trần Ngọc A. T có ngủ cùng phòng với L và Y, M, G tại phòng ngủ tầng 3 số nhà 50 khu A, Địa Chất, Dốc V, xã T, huyện V. Quá trình ở đây T không được L bàn bạc hay nói gì về việc L dùng điện thoại của T để đăng bài tìm người mua Y, G, M, T cũng không được hưởng lợi gì từ số tiền 20.000.000 đồng. T không trông coi, không quản lý hay giám sát đối với Y, G, M. Do vậy không có căn cứ để xem xét xử lý hình sự đối với T.

Đối với Nguyễn Văn L1-là chủ quán Karaoke New World, ngày 17/7/2023 khi được Trịnh Thị N cho biết có 03 nhân viên nữ đang nợ Vi Hồng L số tiền 20.000.000 đồng và muốn tìm chỗ làm mới, L1 đã liên lạc qua điện thoại với L để gặp Y, M, G. Quá trình nói chuyện với L chính Y, G, M cũng khẳng định có nợ L số tiền 20.000.000 đồng nên L1 tin tưởng và đã tự nguyện ngay tình bỏ số tiền 20.000.000 đồng trả nợ thay Y, G, M và tuyển Y, G, M về làm nhân viên cho L1. Đối với số tiền 20.000.000 đồng L1 đã trả cho L, L1 tự nguyện không yêu cầu L phải trả lại. Việc Y, G, M về làm nhân viên dịch vụ cho L1 là hoàn toàn tự nguyện, quá trình làm việc không ai bị đánh đập, không ai bị ép buộc, không ai bị giam giữ mất quyền tự do. Do vậy không có căn cứ để xem xét xử lý gì đối với L1 về hành vi Mua bán người.

Đối với Nguyễn Văn A là người đi cùng L1 vào ngày 17/7/2023 đến số nhà 50 khu A tập thể Địa Chất, xã T, huyện V để gặp L đón Y, G, M về làm cho L1. Tuy nhiên Văn A không có hành vi gì, cũng như không có hành động gì tham gia về việc mua bán người nên không có căn cứ xử lý.

Vi Hồng L thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu ở trên.

Tại bản cáo trạng số 05/CT - VKS ngày 15/01/2024 của VKSND huyện V truy tố bị cáo Vi Hồng L về tội : Mua bán người và tội Mua bán người dưới 16 tuổi theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 150 và điểm a khoản 1 Điều 151 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố là đúng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử bị cáo Vi Hồng L phạm tội Mua bán người và tội Mua bán người dưới 16 tuổi. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 150 và điểm a khoản 1 Điều 151; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vi Hồng L từ 8 năm 3 tháng đến 8 năm 6 tháng tù về tội Mua bán người và 7 năm 3 tháng đến 7 năm 6 tháng tù về tội Mua bán người dưới 16 tuổi. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành từ 15 năm 6 tháng đến 16 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/7/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Truy thu số tiền 20.000.000đ của bị cáo L sung quỹ nhà nước.

Tịch thu 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 màu bạc đã qua sử dụng cho phát mại lấy tiền sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo L tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại chị Lê Thị Y, Ven Thị G, Ven Thị M, những người làm chứng, đồng thời phù hợp với vật chứng thu giữ của bị cáo cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 19 giờ 20 ngày 17/7/2023, tại số nhà 50, khu A, tập thể Địa Chất, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên, Vi Hồng L ở thôn M, xã V, huyện S, tỉnh Bắc Giang hiện đang làm nghề chở gái dịch vụ rót bia bấm bài tại các quán Karaoke trên địa bàn huyện V đã có hành vi chuyển giao người nhằm mục đích bán chị Lê Thị Y, chị Ven Thị G và chị Ven Thị M khi chị M chưa đủ 16 tuổi nhằm hưởng lợi số tiền 20.000.000 đồng từ anh Nguyễn Văn L1 ở thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

[3]. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tội phạm mua bán người và mua bán người dưới 16 tuổi là vi phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm quyền con người được pháp luật bảo, đặc biệt đối với người dưới 16 tuổi (trẻ em), coi con người như một loại hàng hóa được mua bán vì lợi nhuận bằng việc chuyển giao người nhằm mục đích bán chị Lê Thị Y, chị Ven Thị G và chị Ven Thị M khi chị M chưa đủ 16 tuổi nhằm hưởng lợi số tiền 20.000.000 đồng từ anh Nguyễn Văn L1 ở thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Do đó VKSND huyện V truy tố bị cáo Vi Hồng L về tội *"Mua bán người"* và tội *"Mua bán người dưới 16 tuổi"* theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 150 và điểm a khoản 1 Điều 151 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4]. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền tư do thân thể, nhân phẩm, danh dự, quyền con người được pháp luật bảo vệ, đặc biệt đối với người dưới 16 tuổi (trẻ em), coi con người như một loại hàng hóa được mua bán vì lợi nhuận, gây tâm lý lo lắng, hoang mang và bất bình cho người dân. Do đó việc xử lý bị cáo bằng một bản án thật nghiêm khắc là cần thiết.

[5]. Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6]. Sau khi cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Bị cáo phạm nhiều tội nên phải áp dụng thêm Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện, sống có ích cho xã hội, đồng thời cũng có tác dụng răn đe giáo dục phòng ngừa tội phạm chung.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo nghề nghiệp không ổn định và không có tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 20.000.000đ bị cáo giao dịch chuyển giao mua bán người mà có là vật chứng liên quan đến việc phạm tội, bị cáo đã sử dụng chi tiêu cá nhân nên cần phải truy thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 màu bạc bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội nên sẽ tịch thu cho phát mại lấy tiền sung quỹ Nhà nước.

[9]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Vi Hồng L phạm tội ***"Mua bán người"*** và tội***"Mua bán người dưới 16 tuổi"*** .

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 150 và điểm a khoản 1 Điều 151; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Vi Hồng L 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù về tội *"**Mua bán người"*** và 07 (bẩy) năm 03 (ba) tháng tù về tội ***"Mua bán người dưới 16 tuổi".*** Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành 15 (mười lăm năm) 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/7/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Truy thu số tiền 20.000.000đ *(Hai mươi triệu đồng*) của bị cáo L sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 màu bạc đã qua sử dụng cho phát mại lấy tiền sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị hại chị Y, G, M vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện V ;
- Những người tham gia tố tụng ;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)